

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST.

Ngày: 05-7-2022

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Chí C, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn K, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 01-3-2022, được công chứng tại Văn phòng công chứng P, địa chỉ: Số A, đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ: thôn K, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2021, các tài liệu chứng cứ và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Chí C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh V đều trình bày:

Ông Đoàn Chí C và vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N có quan hệ quen biết nhau. Ngày 14-11-2018 ông Đoàn Chí C có cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N vay số tiền 420.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả ngày 14-12-2018, đến hạn vợ chồng ông Hùng, bà Nghĩa vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 14-12-2018 ông Nguyễn Xuân H xác nhận còn nợ ông Đoàn Chí C số tiền 420.000.000 đồng. Thời hạn trả 03 năm, thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ mức lãi suất và thời gian tính lãi. Đến nay vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N chưa trả tiền cho ông Đoàn Chí C.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay nợ gốc 420.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy nhận nợ ngày 14-12-2018.

Tại phiên tòa, vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N đều vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Chí C. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay 420.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn ông Đoàn Chí C có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N. Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 14-12-2018 ông Nguyễn Xuân H xác nhận vợ chồng ông nợ ông Đoàn Chí C số tiền 420.000.000 đồng. Nay ông Đoàn Chí C yêu cầu ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay nợ gốc 420.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi thì thấy: Theo Giấy nhận nợ ngày 14-12-2018 ông Nguyễn Xuân H có ký tên và ghi họ tên “Nguyễn Xuân H” dưới mục “Người viết giấy nhận nợ”. Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Nay ông Đoàn Chí C yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay là 420.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, ngoài ra không có yêu cầu gì khác là có cơ sở cần chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, xác định ông Đoàn Chí C khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và có lỗi chậm thanh toán, áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay 420.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Chí C. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Chí C số tiền vay 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.800.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Đoàn Chí C số tiền 15.580.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006474 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Ông Đoàn Chí C, ông Phạm Minh V và vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

